



HP Color LaserJet Professional CP5225 Series Printer

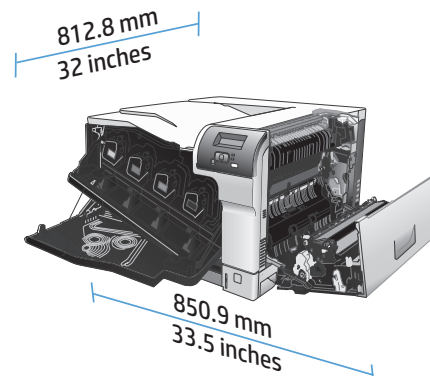
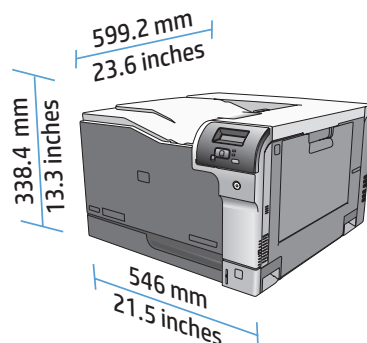
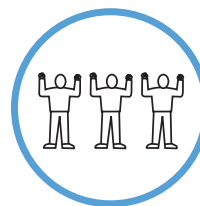
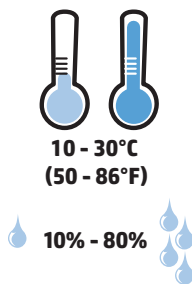
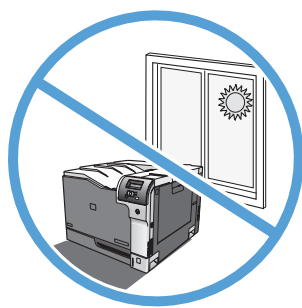
HP Color LaserJet Professional CP5225 系列打印机



- EN Getting Started Guide
- CN 《入门指南》
- ID Panduan Persiapan
- JA セットアップ ガイド
- KO 시작 설명서
- TH คู่มือเริ่มต้นใช้งาน
- TW 入門指南
- VI Hướng dẫn Bắt đầu Sử dụng

1

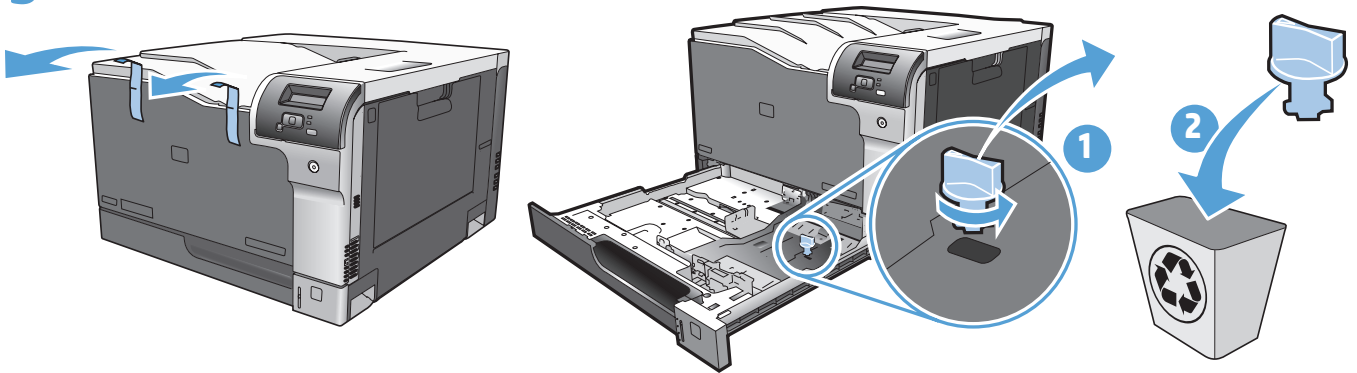
- EN** Select a sturdy, well-ventilated, dust-free area to position the product.
- CN** 请选择一个坚固、通风良好、无尘的区域来放置本产品。
- ID** Pilih tempat yang kokoh, berventilasi cukup, dan bebas debu untuk meletakkan produk.
- JA** プリンタの設置場所には、安定していて通気がよく埃の少ない場所を選びます。
- KO** 환기가 잘 되고 먼지가 없는 견고한 지역을 선택하여 제품을 내려 놓습니다.
- TH** เลือกวางเครื่องพิมพ์ในบริเวณที่มั่นคง ปราศจากฝุ่น และอากาศถ่ายเทสะดวก
- TW** 請選擇一個堅固、通風良好且無塵的區域來放置本產品。
- VI** Chọn nơi vững chắc, được thông hơi tốt, không có bụi bặm để đặt sản phẩm.



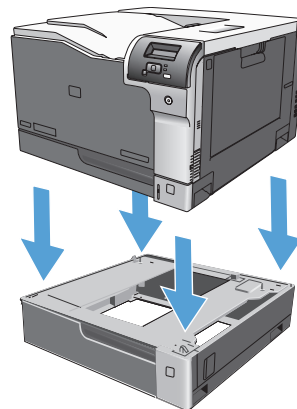
2

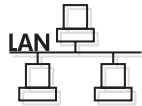


3



CE860A





8

4

USB



EN **Caution!** Do not connect USB now. Wait until the software prompts you.

CN **注意！** 此时不要连接 USB。等到软件提示您时再连接。

ID **Perhatian!** Jangan sambungkan USB sekarang. Tunggu hingga perangkat lunak meminta Anda melakukannya.

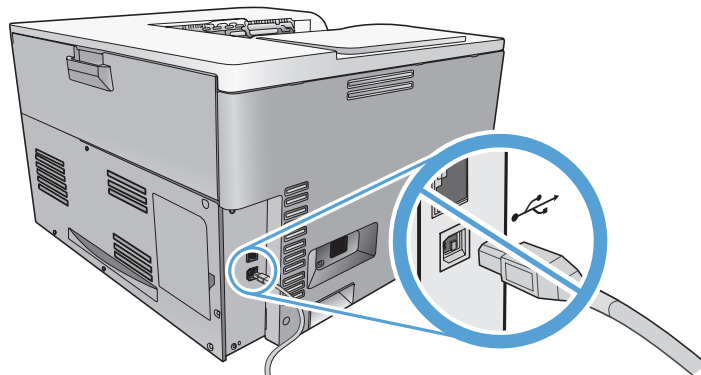
JA **注意!** まだ USB を接続しないでください。指示があるまでお待ちください。

KO **주의!** 지금 USB를 연결하지 마십시오. 메시지가 나타날 때까지 기다리십시오.

TH **ข้อควรระวัง!** ห้ามเชื่อมต่อ USB ในขั้นตอนนี้อย่างไรก็ตามซอฟต์แวร์จะพร้อมดีให้คุณดำเนินการ

TW **注意！** 此時請勿連接 USB。請等待軟體提示您再連接。

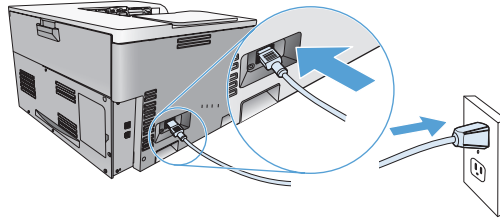
VI **Cẩn thận!** Chưa cắm cáp USB vội. Chờ cho tới khi phần mềm nhắc bạn.



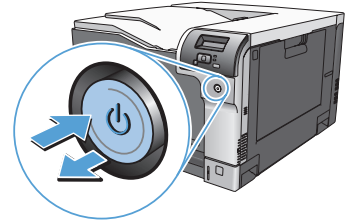
5

USB 

1



2



EN

Connect the power cord between the product and a grounded AC outlet, and then turn on the product. Make sure your power source is adequate for the product voltage rating. The voltage rating is on the product label. The product uses either 110-127 Vac or 220-240 Vac and 50/60 Hz.

Caution: To prevent damage to the product, use only the power cord that is provided with the product.

CN

将电源线连接到产品和接地交流电源插座上，然后开启产品。确保电源符合产品额定电压要求。产品标签上注明了额定电压。产品使用 110-127 伏（交流）或 220-240 伏（交流）和 50/60 赫兹。

注意：为防止损坏产品，请仅使用产品附带的电源线。

ID

Sambungkan kabel daya antara produk dan stopkontak AC yang diarde, kemudian hidupkan produk tersebut. Pastikan catu daya telah sesuai dengan nilai tegangan produk. Nilai tegangan terdapat pada label produk. Produk ini menggunakan 110-127 Vac atau 220-240 Vac dan 50/60 Hz.

Perhatian: Untuk mencegah kerusakan produk, gunakan hanya kabel daya yang disertakan dengan produk.

JA

プリンタと接地した AC コンセントを電源コードで接続し、電源を入れます。電源がプリンタの定格電圧に適合していることを確認します。定格電圧は、プリンタのラベルに記載されています。プリンタは 110-127Vac または 220-240Vac と 50/60Hz を使用します。

注意: プリンタの損傷を防ぐため、プリンタに付属の電源コードのみを使用してください。

KO

제품의 전원 코드를 접지된 AC 콘센트에 연결한 다음 제품의 전원을 켭니다. 사용하고 있는 전원이 제품 정격 전압에 적합한지 확인하십시오. 정격 전압은 제품 레이블에 표시되어 있습니다. 이 제품은 110-127Vac 또는 220-240Vac 및 50/60Hz를 사용합니다.

주의: 제품 손상을 막기 위해 제품과 함께 제공된 전원 코드만 사용하십시오.

TH

เสียบสายไฟระหว่างเครื่องพิมพ์และช่องต่อกระแสไฟฟ้าสลับที่มีสายดิน และเปิดเครื่อง ตรวจสอบให้แน่ใจว่าแหล่งจ่ายไฟเพียงพอสำหรับอัตรากระแสไฟฟ้าของเครื่องพิมพ์ อัตรากระแสไฟฟ้าอยู่บนฉลากของเครื่องพิมพ์ เครื่องพิมพ์ใช้กระแสไฟฟ้า 110-127 Vac หรือ 220-240 Vac และ 50/60 Hz

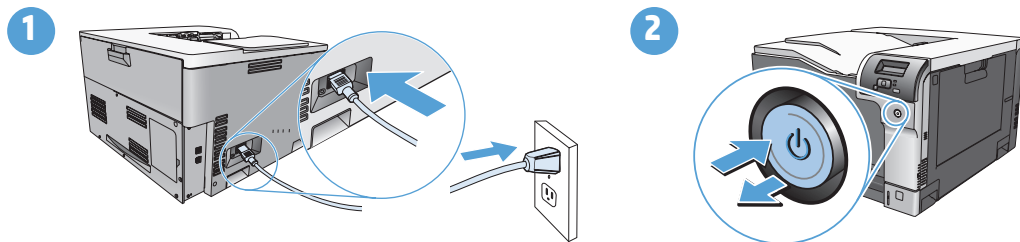
ข้อควรระวัง: ในการป้องกันความเสียหายต่อเครื่องพิมพ์ใช้สายไฟที่เข้ากับเครื่องพิมพ์เท่านั้น

TW

將電源線連接本產品與接地交流電源插座，然後開啟產品電源。確定電源適合本產品的電壓額定。電壓額定請見產品標籤。本產品使用 110 至 127 Vac 或 220 至 240 Vac 與 50/60 Hz。

注意：為避免損壞本產品，請僅使用本產品隨附的電源線。

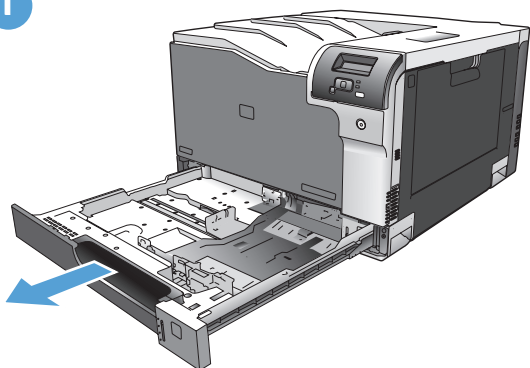
USB 



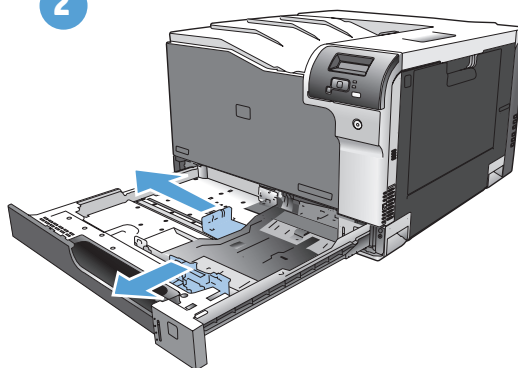
- VI** Cắm dây điện vào giữa sản phẩm và dây nối đất AC, sau đó bật sản phẩm. Đảm bảo rằng nguồn điện của bạn đầy đủ đối với định mức điện áp của sản phẩm. Định mức điện áp được ghi trên nhãn sản phẩm. Sản phẩm sử dụng điện áp 110-127 Vac hoặc 220-240 Vac và 50/60 Hz.
- Cẩn thận:** Để tránh làm hỏng sản phẩm, chỉ sử dụng dây điện được cung cấp cùng sản phẩm.

6 USB

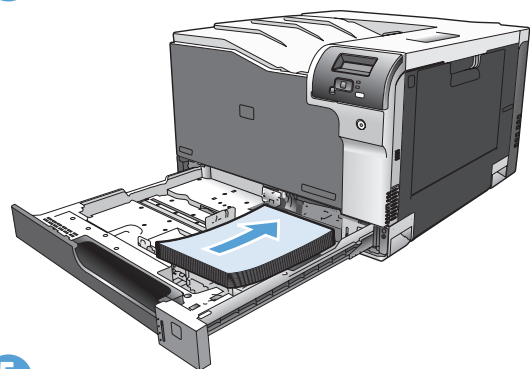
1



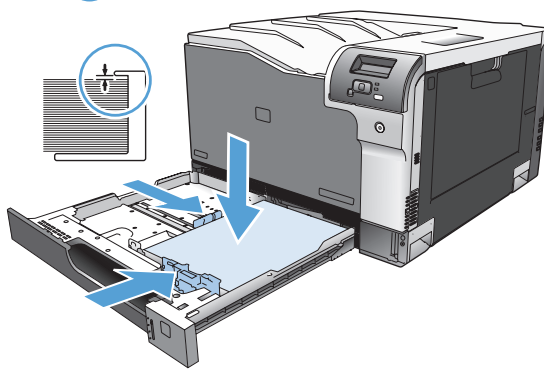
2



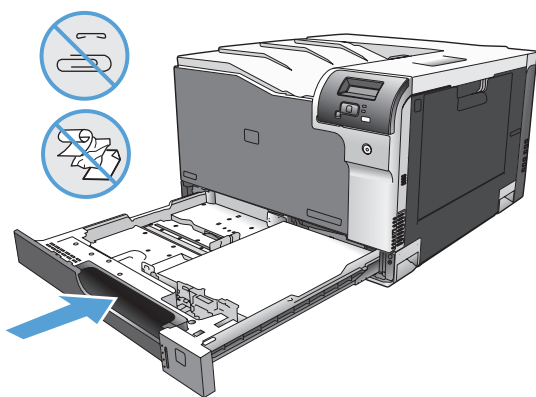
3



4

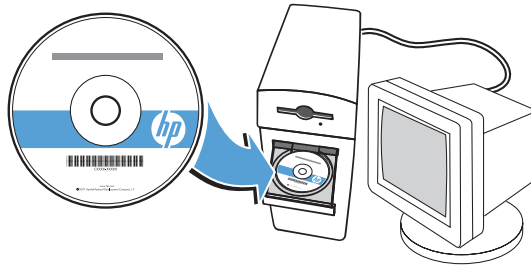


5



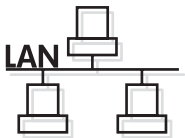
7

USB 

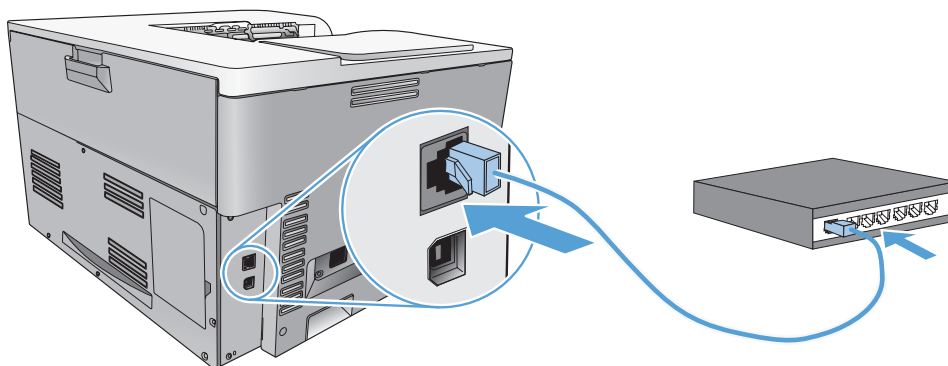


- EN Insert the software CD and follow the onscreen instructions.
- CN 插入软件 CD，然后按照屏幕上的说明进行操作。
- ID Masukkan CD perangkat lunak, kemudian ikuti petunjuk pada layar.
- JA ソフトウェア CD を入れて、画面の指示に従います。
- KO 소프트웨어 CD를 넣고 화면에 표시되는 지침을 따릅니다.
- TH ใส่แผ่นซีดีซอฟต์แวร์ และทำตามคำแนะนำบนหน้าจอ
- TW 插入軟體光碟，然後按照螢幕上的指示進行。
- VI Cho đĩa CD phần mềm vào và làm theo các hướng dẫn trên màn hình.

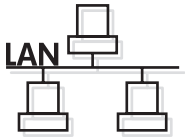
8



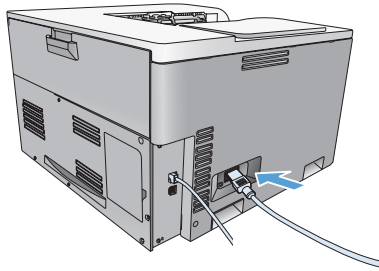
- EN Connect the network cable to the product and to the network.
- CN 将网络电缆连接到产品和网络上。
- ID Sambungkan kabel jaringan ke produk dan jaringan.
- JA ネットワーク ケーブルで製品とネットワークを接続します。
- KO 네트워크 케이블을 제품과 네트워크에 연결합니다.
- TH เชื่อมต่อสายเคเบิลเครือข่ายกับเครื่องพิมพ์และกับเครือข่าย
- TW 將網路纜線連接至產品及網路。
- VI Cắm cáp mạng vào sản phẩm và vào mạng.



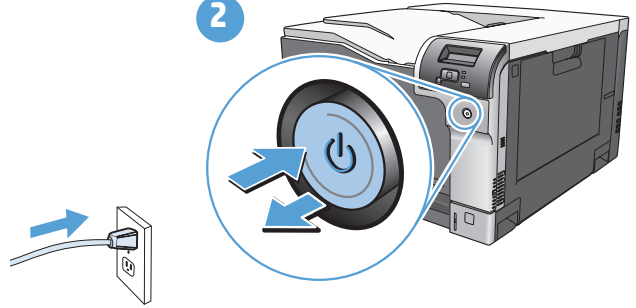
9



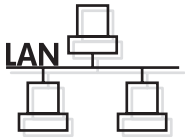
1



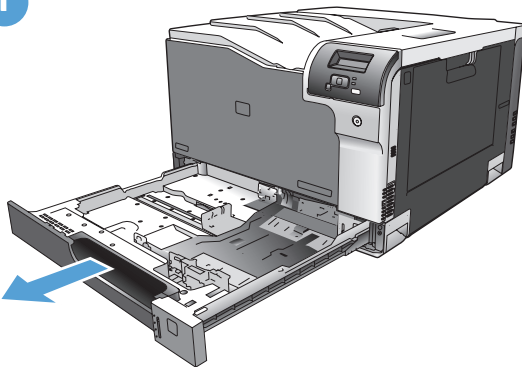
2



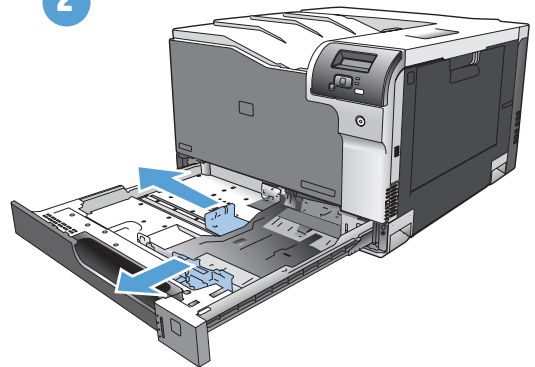
10



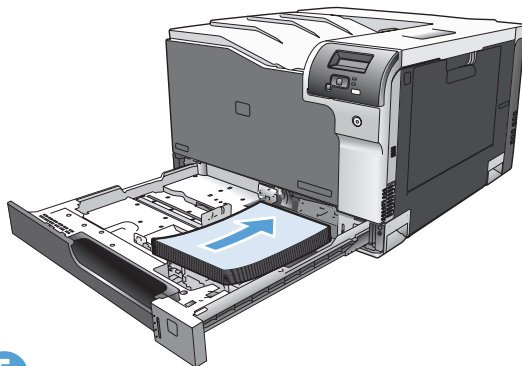
1



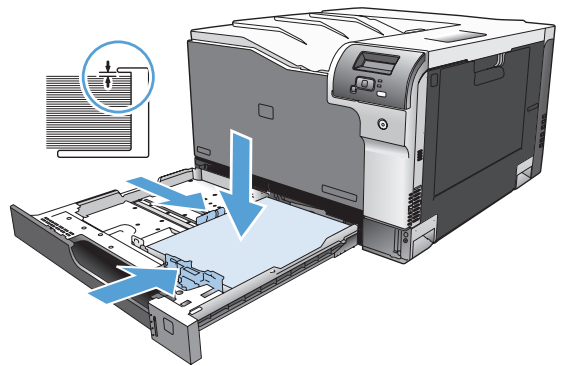
2



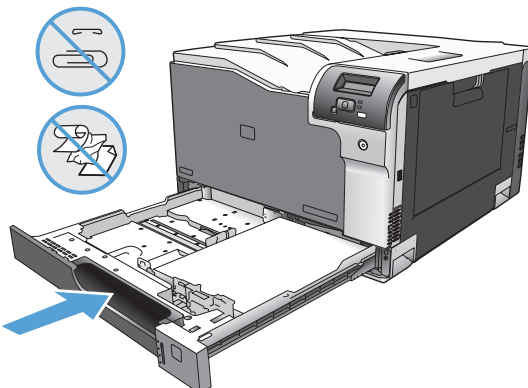
3



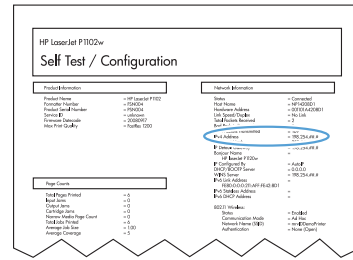
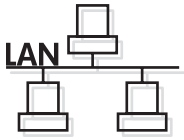
4



5

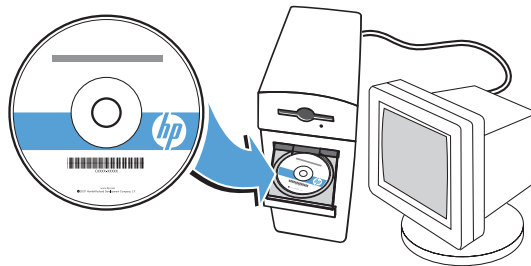
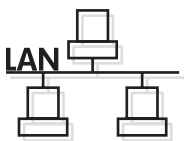


11



- EN Print a Configuration Report by simultaneously pressing the BACK and CANCEL buttons on the control panel.
- CN 同时按控制面板上的“后退”和“取消”按钮，可以打印配置报告。
- ID Cetak Laporan Konfigurasi dengan menekan tombol KEMBALI dan BATAL di kontrol panel secara bersamaan.
- JA コントロールパネルで戻るボタンとキャンセルボタンを同時に押して、設定レポートを印刷します。
- KO 제어판에 있는 뒤로 버튼과 취소 버튼을 동시에 눌러 구성 보고서를 인쇄합니다.
- TH พิมพ์รายงานการกำหนดค่าโดยการกดปุ่มย้อนกลับและกดปุ่มยกเลิก พร้อมกันที่แผงควบคุม
- TW 在控制面板上同時按住上一步按鈕與取消按鈕，可列印組態報告。
- VI In Báo cáo Cấu hình bằng cách bấm đồng thời các nút BACK (TRỞ VỀ) và CANCEL (HUỖ) trên bảng điều khiển.

12



- EN Insert the software CD and follow the onscreen instructions.
- CN 插入软件 CD，然后按照屏幕上的说明进行操作。
- ID Masukkan CD perangkat lunak, kemudian ikuti petunjuk pada layar.
- JA ソフトウェア CD を入れて、画面の指示に従います。
- KO 소프트웨어 CD를 넣고 화면에 표시되는 지침을 따릅니다.
- TH ใส่แผ่นซีดีซอฟต์แวร์ และทำตามคำแนะนำบนหน้าจอ
- TW 插入軟體光碟，然後按照螢幕上的指示進行。
- VI Cho đĩa CD phần mềm vào và làm theo các hướng dẫn trên màn hình.

- EN For more information about additional tray configuration options, see the user guide on the CD or www.hp.com/support/ljcp5220series.
- CN 有关其他纸盘配置选项的更多信息，请参阅 CD 上的《用户指南》，或者访问 www.hp.com/support/ljcp5220series。
- ID Untuk informasi lebih lanjut tentang opsi konfigurasi baki tambahan, lihat panduan pengguna di CD atau kunjungi www.hp.com/support/ljcp5220series.
- JA トレイの設定オプションの詳細については、CD 付属のユーザーガイドにあるインストラクション、または、www.hp.com/support/ljcp5220series を参照してください。
- KO 추가 용지함 구성 옵션에 대한 자세한 내용은 CD의 사용 설명서 또는 www.hp.com/support/ljcp5220series를 참조하십시오.
- TH สำหรับข้อมูลเพิ่มเติมเกี่ยวกับตัวเลือกการกำหนดค่าถาดเพิ่มเติม ให้ดูคู่มือผู้ใช้ในแผ่นซีดีผู้ใช้ หรือไปที่ www.hp.com/support/ljcp5220series
- TW 有關其他紙匣組態選項的詳細資訊，請參閱 CD 中的使用者指南，或造訪 www.hp.com/support/ljcp5220series。
- VI Để biết thêm thông tin về các tùy chọn cấu hình khay bổ sung, hãy xem hướng dẫn sử dụng trên đĩa CD hoặc truy cập www.hp.com/support/ljcp5220series.

Copyright and License

© Copyright 2015 HP Development Company, L.P.

Reproduction, adaptation or translation without prior written permission is prohibited, except as allowed under the copyright laws.

The information contained herein is subject to change without notice.

The only warranties for HP products and services are set forth in the express warranty statements accompanying such products and services. Nothing herein should be construed as constituting an additional warranty. HP shall not be liable for technical or editorial errors or omissions contained herein.

Edition 1, 11/2015

FCC Regulations

This equipment has been tested and found to comply with the limits for a Class B digital device, pursuant to Part 15 of the FCC rules. These limits are designed to provide reasonable protection against harmful interference in a residential installation. This equipment generates, uses, and can radiate radio-frequency energy. If this equipment is not installed and used in accordance with the instructions, it may cause harmful interference to radio communications. However, there is no guarantee that interference will not occur in a particular installation. If this equipment does cause harmful interference to radio or television reception, which can be determined by turning the equipment off and on, correct the interference by one or more of the following measures:

- Reorient or relocate the receiving antenna.
- Increase separation between equipment and receiver.
- Connect equipment to an outlet on a circuit different from that to which the receiver is located.
- Consult your dealer or an experienced radio/TV technician.

Any changes or modifications to the product that are not expressly approved by HP could void the user's authority to operate this equipment. Use of a shielded interface cable is required to comply with the Class B limits of Part 15 of FCC rules. For more regulatory information, see the electronic user guide. HP shall not be liable for any direct, indirect, incidental, consequential, or other damage alleged in connection with the furnishing or use of this information.

Trademark Credits

Windows® is a U.S. registered trademark of Microsoft Corporation.

版权与许可

© Copyright 2015 HP Development Company, L.P.

除非版权法/著作权法允许，否则，在事先未经书面许可的情况下，严禁复制、改编或翻译。

此处包含的信息如有更改，恕不另行通知。

HP 产品和服务的保修仅以随该产品和服务提供的明确保修声明为准。此处内容不代表任何额外保修。HP 公司对此处任何技术性 or 编辑性的错误或遗漏概不负责。

第 1 版，2015 年 11 月

FCC 规则

本设备经测试，确认符合 FCC 规则第 15 部分有关 B 级数字设备的限制规定。在住宅区安装时，这些限制为防止有害干扰提供了合理保护。本设备可以产生、利用并发射无线射频能量。如果不按说明中的要求安装和使用本设备，有可能对无线电通信产生有害干扰。但也不能保证在特定的安装中不会产生干扰。如果本设备确实对无线电或电视接收造成干扰（可以通过开关设备来确定），可通过以下一种或多种措施排除干扰：

- 重新调整接收天线的方向或位置。
- 增加设备和接收器之间的距离。
- 将设备连接到与接收器所用电路不同的电源插座上。
- 咨询经销商或经验丰富的无线电/电视技术人员。

未经 HP 明确批准而对产品进行任何更改或修改都将导致用户无法操作此设备。使用屏蔽的接口电缆时，必须遵循 FCC 规则第 15 部分中的 B 类限制。有关更多管制信息，请参阅电子版《用户指南》。对于由本信息的提供或使用所引起的任何直接、间接、偶然、继发性或其它损失，HP 概不负责。

商标说明

Windows® 是 Microsoft Corporation 在美国的注册商标。



CE710-90966

